

Bản án số: 07/2018/LĐ-ST

Ngày 09/8/2018

Về “Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương
2. Ông Huỳnh Lý Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST-LĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-LĐ ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; địa chỉ: đường M, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. *Bị đơn:* Công ty D (tên gọi cũ: Công ty D); địa chỉ: 149 đường Lê Đại Hành, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Nhật Q - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018); có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 5-7 đường Hàn Hải Nguyên, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu A là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017); xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Công ty D (tên gọi cũ: Công ty D) (sau đây gọi tắt là Công ty D) có ký Hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn N với công việc kế toán trưởng, thời hạn hợp đồng lao động từ ngày 05/9/2016 đến ngày 04/9/2017. Ngày 16/5/2017, Phó giám

độc Công ty là bà Lê Thị Hồng T yêu cầu ông N bàn giao công việc và đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với lý do không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Khi nghe bà T nói vậy, ông N nghĩ nếu có ở lại cũng không thể tiếp tục hoàn thành công việc được giao nên ông N đã đồng ý và lập Biên bản bàn giao công việc. Ngày 10/6/2017, khi ông N đến Công ty D để nhận tiền lương tháng 5/2017 và tiền nghỉ phép năm 2017 ông không có ý kiến gì về việc bồi thường vì ông cho rằng việc này Công ty D đương nhiên phải biết. Ngày 27/6/2017, ông N đã nộp đơn khiếu nại đến Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội Quận 11, Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội Quận 11 đã mời lãnh đạo Công ty đến hòa giải nhưng Công ty không đến theo thư mời. Vì vậy, ông N khởi kiện với các yêu cầu sau:

- Yêu cầu Công ty D bồi thường tiền lương những ngày ông không được đi làm từ ngày 17/5/2017 đến ngày 04/9/2017 (bao gồm cả phụ cấp tiền ăn 25.000.000 đồng/tháng, tiền lương ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ phép năm) như sau:

+ Từ 17/5/2017 đến 31/5/2017 là 13.000.000 đồng.

+ Tháng 6/2017: 25.000.000 đồng.

+ Tháng 7/2017: 25.000.000 đồng.

+ Tháng 8/2017: 25.000.000 đồng.

+ Tháng 9/2017: 3.850.000 đồng.

Tổng số tiền là 91.850.000 đồng

- Yêu cầu Công ty D bồi thường 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động vì sa thải trái pháp luật là 50.000.000 đồng.

Đối với việc yêu cầu Công NTD bồi thường trợ cấp thôi việc 01 tháng lương theo Hợp đồng lao động là 25.000.000 đồng, ông rút lại yêu cầu này.

Về phần sổ bảo hiểm thì ông đã nhận lại nên ông không yêu cầu Công ty D phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông nữa.

Trong Bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 05/9/2016, Công ty D có ký hợp đồng lao động với ông N, ông N làm kế toán trưởng của Công ty D thời hạn là 12 tháng (từ ngày 05/9/2016 đến ngày 04/9/2017); mức lương là 7.838.000 đồng/tháng; đến ngày 05/9/2016 Công ty D và ông N ký bản thỏa thuận lương với mức lương ông N được hưởng là 25.000.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, ông N làm việc không tốt nên thường bị giám đốc công ty nhắc nhở. Vì vậy, ông N thể hiện ý chí sẽ nghỉ việc. Ngày 16/5/2017, ông N đi làm và thông báo ông N sẽ nghỉ việc tại Công ty D, ông N chuẩn bị sẵn biên bản bàn giao và yêu cầu công ty ký nhận hồ sơ, tài liệu bàn giao để ông N nghỉ việc. Ông N đã chủ động nghỉ việc và Công ty D đã đồng ý. Công ty D không chấm dứt hợp đồng lao động với ông N bằng hình thức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc sa thải. Do đó, đối với toàn bộ yêu cầu của ông N, Công ty D không đồng ý.

Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty D (tên gọi cũ: Công ty D) đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn N từ tháng 9/2016 đến tháng 4/2017; tháng 5/2017 Công ty D đã lập danh sách bảo giảm ông Nguyễn Văn N tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Tổng thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp là 08 tháng. Bảo hiểm xã hội sẽ chốt sổ bảo hiểm cho ông N nếu hai bên không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo pháp luật đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Công ty D phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm và yêu cầu Công ty D bồi thường trợ cấp thôi việc 01 tháng lương theo Hợp đồng lao động là 25.000.000 đồng cho ông N;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc yêu cầu Công ty D bồi thường tiền lương những ngày ông không được đi làm từ ngày 17/5/2017 đến ngày 04/9/2017 (bao gồm cả phụ cấp tiền ăn 25.000.000 đồng/tháng, tiền lương ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ phép năm) tổng cộng là 91.850.000 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc yêu cầu Công ty D bồi thường 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động vì sa thải trái pháp luật là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn N khởi kiện “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty D (gọi tắt là Công ty D), Công ty có địa chỉ trụ sở tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Ngày 20/7/2018, ông Nguyễn Hữu A là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, có cơ sở để xác định rằng: Ông Nguyễn Văn N vào làm việc tại Công ty D vào ngày 05/9/2016, hai bên có ký Hợp đồng lao động thời hạn 01 năm (từ ngày 05/9/2016 đến ngày 04/9/2017), vị trí đảm trách là kế toán trưởng, với mức lương hàng tháng là 25.000.000 đồng. Ngày 16/5/2017, ông N lập biên bản bàn giao công việc cho Công ty D, lý do của việc bàn giao được ghi trong biên bản là “nghỉ việc”.

Ông N cho rằng ông phải lập biên bản bàn giao là do Công ty D yêu cầu ông nghỉ việc và kể từ khi lập biên bản bàn giao ông đã nghỉ việc. Phía Công ty D thì cho rằng ông N chủ động nghỉ việc, không phải do Công ty D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông N.

Xét tại Biên bản bàn giao ngày 16/5/2017 do ông N lập, lý do của việc bàn giao là “nghỉ việc”. Sau khi lập biên bản bàn giao ông N không trở lại Công ty D làm việc cũng như ông N không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc ông bị Công ty D cho nghỉ việc. Đến ngày 10/6/2017, ông N đã đến Công ty D để nhận tiền lương tháng 5/2017 và tiền nghỉ phép năm 2017. Khi đến Công ty D để nhận tiền, ông N cũng không có ý kiến gì về việc Công ty D đơn phương cho ông nghỉ việc. Nếu cho rằng Công ty D yêu cầu ông N nghỉ việc thì ông N phải ghi rõ lý do trong biên bản bàn giao hoặc ông N có thể không lập biên bản bàn giao khi thời hạn hợp đồng lao động vẫn còn. Mặt khác, tại phiên tòa, ông N cũng thừa nhận khi nghe bà T đề nghị cho ông nghỉ việc ông đã đồng ý vì nghĩ rằng có ở lại Công ty D cũng không thể hoàn thành công việc được giao.

Về phía Công ty D, sau khi nhận Biên bản bàn giao ngày 16/5/2017 Công ty D đã thanh toán tiền lương tháng 5/2017 và tiền nghỉ phép năm 2017; Công ty đã đóng các khoản bảo hiểm cho ông N từ tháng 9/2016 đến tháng 4/2017, đến tháng 30/5/2017 phía Công ty D cũng đã chốt danh sách báo giảm người lao động (ông Nguyễn Văn N) tham gia các khoản bảo hiểm gửi cho Bảo hiểm xã hội Quận 11. Công ty D đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với ông N.

Qua phân tích trên, có đủ cơ sở xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn N và Công ty D là do cả hai đã tự nguyện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2012.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường những khoản tiền sau đây là không có cơ sở nên không chấp nhận:

- Bồi thường tiền lương những ngày ông N không được đi làm từ ngày 17/5/2017 đến ngày 04/9/2017 (bao gồm cả phụ cấp tiền ăn 25.000.000 đồng/tháng, tiền lương ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ phép năm), cụ thể:

- + Từ 17/5/2017 đến 31/5/2017 là 13.000.000 đồng;
- + Tháng 6/2017: 25.000.000 đồng;
- + Tháng 7/2017: 25.000.000 đồng;
- + Tháng 8/2017: 25.000.000 đồng;
- + Tháng 9/2017: 3.850.000 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 50.000.000 đồng;

Tổng cộng: 141.850.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu về việc yêu cầu Công ty D phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm và yêu cầu Công ty D bồi thường trợ cấp thôi việc 01 tháng lương theo Hợp đồng lao động là 25.000.000 đồng; việc ông N rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này.

4. Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải nộp án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 22, khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu Công ty D bồi thường về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng, bao gồm:

a) Tiền lương từ ngày 17/5/2017 đến ngày 04/9/2017 (bao gồm cả phụ cấp tiền ăn 25.000.000 đồng/tháng, tiền lương ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ phép năm), cụ thể:

+ Từ 17/5/2017 đến 31/5/2017 là 13.000.000 đồng;

+ Tháng 6/2017: 25.000.000 đồng;

+ Tháng 7/2017: 25.000.000 đồng;

+ Tháng 8/2017: 25.000.000 đồng;

+ Tháng 9/2017: 3.850.000 đồng;

Tổng cộng là 91.850.000 đồng (chín mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);

b) Bồi thường 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 50.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu sau đây của ông Nguyễn Văn N:

a) Yêu cầu Công ty D phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm;

b) Yêu cầu Công ty D bồi thường trợ cấp thôi việc 01 tháng lương theo Hợp đồng lao động là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu trên.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn không phải nộp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- CCTHADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan